

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ TỰ NHIÊN

MÃ ĐỀ 101

(Đề thi gồm 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2

MÔN SINH HỌC 9

Lớp 9 - Năm học: 2021 – 2022

Tiết theo PPCT: Tiết 50

Thời gian làm bài: 45'

Ngày kiểm tra: 15/3/2022

Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án của các câu hỏi dưới đây.

Câu 1: Động vật nào dưới đây sống trong môi trường sinh vật?

- A. Giun đũa B. Giun đỏ C. Rươi D. Giun đất

Câu 2: Vì sao quần thể người có những đặc trưng kinh tế-xã hội mà những quần thể sinh vật khác không có?

- A. Con người có lao động, tư duy và khả năng cải tạo thiên nhiên
B. Con người có tư duy, khả năng lao động và sinh sản
C. Con người có tiếng nói, chữ viết và phụ thuộc hoàn toàn vào tự nhiên
D. Con người có đầy đủ những đặc trưng của một quần thể sinh vật

Câu 3: Đặc điểm nào sau đây vừa có ở quần thể người vừa có ở các quần thể sinh vật khác?

- A. Mật độ B. Văn hóa C. Giáo dục D. Kinh tế

Câu 4: Tập hợp nào dưới đây không phải là một quần thể?

- A. Tập hợp những con giun kim sống trong một cơ thể động vật
B. Tập hợp những cây gỗ sống trên một cánh đồng
C. Tập hợp những cây sen trắng sống trong một đầm lầy
D. Tập hợp những cây cọ sống trên một ngọn đồi

Câu 5: Tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau được gọi là?

- A. Quần xã sinh vật B. Hệ sinh thái. C. Sinh cảnh D. Quần thể sinh vật

Câu 6: Phát biểu nào sau đây không đúng về ưu thế lai?

- A. Sự tập trung các gen trội có lợi ở cơ thể lai F1 là một nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai.
B. Ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở F1, sau đó giảm dần qua các thế hệ.
C. Để khắc phục hiện tượng ưu thế lai giảm dần qua các thế hệ, người ta dùng phương pháp nhân giống hữu tính.

D. Khi lai các dòng thuần với nhau, ưu thế lai biểu hiện rõ nhất

Câu 7: Hiện tượng cơ thể lai F1 có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn, các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ hoặc vượt trội cả hai bố mẹ được gọi là gì?

A. Ưu thế lai. B. Thoái hóa. C. Dòng thuần. D. Tự thụ phấn.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Chim bồ câu thường xuyên giao phối gần nhưng không bị thoái hóa.
- B. Qua các thế hệ tự thụ phấn, tỉ lệ thể đồng hợp tăng còn thể dị hợp giảm.
- C. Tự thụ phấn làm tăng biến dị tổ hợp cung cấp nguyên liệu cho chọn giống và tiến hóa.
- D. Giao phối gần gây hiện tượng thoái hóa ở các thế hệ sau.

Câu 9: Vì sao một số loài thực vật tự thụ phấn nghiêm ngặt hoặc động vật thường xuyên giao phối gần không bị thoái hóa khi tự thụ phấn hay giao phối cận huyết?

- A. Do chúng mang cặp gen đồng hợp không gây hại cho chúng.
- B. Do chúng có những gen có khả năng kiềm hãm sự biểu hiện bệnh của các cặp gen đồng hợp.
- C. Do khả năng gây bệnh của các gen đã bị bất hoạt.
- D. Do chúng mang cặp gen dị hợp không gây hại cho chúng

Câu 10: Phát biểu nào sau đây đúng nhất về khái niệm giao phối gần?

- A. Giao phối gần là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ.
- B. Giao phối gần là sự giao phối giữa các cá thể cùng loài khác nhau.
- C. Giao phối gần là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ và con cái.
- D. Giao phối gần là sự giao phối giữa bố mẹ và con cái.

Câu 11: Đâu không phải là biểu hiện của thoái hóa do tự thụ phấn ở cây giao phấn?

- A. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có sức sống mạnh, sinh trưởng tốt.
- B. Các cá thể của thế hệ kế tiếp phát triển chậm.
- C. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có năng suất giảm và có thể chết.
- D. Một số cá thể có thể bị bệnh bạch tạng, thân lùn.

Câu 12: Đặc điểm nào sau đây không phải là mục đích của việc ứng dụng tự thụ phấn và giao phối gần vào chọn giống và sản xuất?

- A. Tạo ra dòng thuần chủng để làm giống.
- B. Tập hợp các tính trạng đồng hợp lặn vào giống để sản xuất.
- C. Củng cố và duy trì một số tính trạng mong muốn.

D. Phát hiện và loại bỏ gen xấu ra khỏi quần thể.

Câu 13: Dựa vào khả năng thích nghi với sự thay đổi nhiệt độ, em hãy cho biết sinh vật nào dưới đây *không* cùng nhóm với những sinh vật còn lại?

A.Ếch đồng B. Cá mè hoa C. Chim sẻ D. Dương xỉ

Câu 14: Những cây sống nơi khô hạn thường *không* có đặc điểm nào dưới đây?

A. Thân mọng nước

B. Phiến lá rộng, mỏng, xanh nhạt

C. Lá biến thành gai

D. Rễ dài, đâm sâu vào lòng đất hoặc mọc lan rộng và nông

Câu 15: Động vật nào sau đây *không* thuộc nhóm động vật ưa ẩm

A. Thằn lằn

B. Hà mã

C.Ếch đồng

D. Hải cẩu

Câu 16: Loài động vật nào dưới đây thường hoạt động chủ yếu vào ban đêm?

A. Chim sẻ

B. Thằn lằn

C. Dơi

D. Ong mật

Câu 17: Dựa vào khả năng thích nghi với các điều kiện nhiệt độ khác nhau, người ta phân chia động vật thành mấy nhóm chính?

A. 5

B. 3

C. 2

D. 4

Câu 18: Cây nào dưới đây là cây ưa bóng?

A. Phi lao

B. Vạn niên thanh

C. Dứa gai

D. Cỏ lạc đà

Câu 19: Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định gọi là

A. Khoảng thuận lợi.

B. Điểm gây chết.

C. Ổ sinh thái.

D. Giới hạn sinh thái.

Câu 20: Sinh vật nào dưới đây sống trong môi trường nước?

A. Xương rồng

B. Cá chép

C. Hoa hồng

D. Sán lá gan

Câu 21: Sinh vật nào dưới đây sống trong môi trường sinh vật?

A. Giun đũa, sán lông

B. Sán dây, giun đất

C. Giun kim, sán lá gan

D. Giun kim, giun đỏ

Câu 22: Hãy lựa chọn đáp án *đúng* về khái niệm Môi trường?

A. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.

B. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống sinh vật.

C. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh hoặc hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật.

D. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái hữu sinh ảnh hưởng gián tiếp đến đời sống sinh vật.

Câu 23: Các cá thể trong quần thể được xếp vào mấy nhóm tuổi chính?

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 5

Câu 24: Chuột sống trong rừng mưa nhiệt đới có thể chịu ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái sau: mức độ ngập nước (1), nhiệt độ không khí (2), kiến (3), ánh sáng (4), rắn hổ mang (5), cây gỗ (6), gỗ mục (7), sâu ăn lá cây (8).

Những nhân tố nào thuộc nhóm nhân tố sinh thái vô sinh?

- A. (1), (2), (4), (7) B. (1), (2), (4), (5), (6)
C. (1), (2), (5), (6) D. (3), (5), (6), (8)

Câu 25: Hãy lựa chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.
B. Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm giảm nguồn thức ăn nhanh chóng.
C. Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm giảm nhẹ cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn.
D. Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm làm tăng nguồn thức ăn.

Câu 26: Quan hệ cộng sinh là?

- A. Sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật cùng loài.
B. Sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật.
C. Sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi cũng không có hại.
D. Sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu... từ sinh vật đó.

Câu 27: Cho các ví dụ sau:

1. Hoa lan sống trên các cành gỗ mục trong rừng.
2. Địa y sống bám trên cành cây.
3. Tầm gửi sống bám trên cây thân gỗ.
4. Vi khuẩn sống trong nốt sần các cây họ đậu.

Trong các ví dụ trên, có bao nhiêu ví dụ biểu hiện quan hệ kí sinh-nửa kí sinh?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 28: Cho các phát biểu sau:

- 1) Các sinh vật sống cùng loài thường hỗ trợ hoặc cạnh tranh lẫn nhau.
- 2) Trong mối quan hệ khác loài, các sinh vật hỗ trợ hoặc đối địch với nhau.
- 3) Địa y sống bám trên cây gỗ thuộc quan hệ ký sinh- bán kí sinh.

4) Tảo biển tiết chất độc vào môi trường nước gây tử vong cho nhiều loài tôm cá thuộc quan hệ ức chế cảm nhiễm.

Trong các phát biểu trên, các phát biểu *đúng* là

- A. (1), (2), (3) B. (1), (2), (4) C. (1), (3), (4) D.
(2), (3), (4)

Câu 29: Chọn đáp án phù hợp điền vào chỗ trống: bao gồm những cây sống nơi quang đãng. bao gồm những cây sống nơi có ánh sáng yếu, ánh sáng tán xạ như cây sống dưới tán của cây khác, cây trồng làm cảnh đặt trong nhà.

- A. Nhóm cây ưa bóng; Nhóm cây ưa sáng.
B. Nhóm cây kỵ bóng; Nhóm cây ưa sáng.
C. Nhóm cây ưa sáng; Nhóm cây ưa bóng.
D. Nhóm cây ưa bóng; Nhóm cây kỵ sáng.

Câu 30: Hãy chọn phát biểu *đúng* trong các phát biểu sau?

- A. Tất cả các sinh vật sống trong phạm vi nhiệt độ 0-50 °C.
B. Người ta chia sinh vật thành hai nhóm sinh vật chịu nhiệt và sinh vật hằng nhiệt.
C. Sinh vật hằng nhiệt có nhiệt độ cơ thể thay đổi theo nhiệt độ môi trường.
D. Các động vật không xương sống, cá, ếch nhái, bò sát có nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ của môi trường.